TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST
Ngày: 08-05-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
2/ Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2019/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đức H, sinh ngày 30/11/1992; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L 1, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Vũ Đức T và bà Dương Thị Đ1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều M, và 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất 2018);

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

2. Họ và tên: Đỗ Duy Đ, sinh ngày 29/3/1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20, khu 5, ấp N, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Đỗ Duy H1 và bà Vũ Thị T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1/ Ông Ngô Tấn B, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Phạm Vũ Trường G, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Đức H có ý định mua thuốc lá điếu nhập lậu bán lại để hưởng tiền lời, nên vào ngày 28/12/2018, bị cáo hỏi mượn xe ô tô 16 chỗ màu bạc, hiệu Ford Transit, biển số 60B của mẹ vợ là bà Nguyễn Thị C và nói đi công việc. Bị cáo thuê bị cáo Đỗ Duy Đ điều khiển xe mô tô trên từ tỉnh Đồng Nai đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An để vận chuyển thuốc lá cho H về tỉnh Đồng Nai bán lại, bị cáo H thỏa thuận sẽ trả tiền công là 1.000.000đ/chuyến thì bị cáo Đ đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2018, bị cáo Đ điều khiển xe ô tô biển số 60B chở bị cáo H đến khu vực Công nghiệp Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Tới nơi, bị cáo H xuống xe và mượn xe máy của người đàn ông tên Thanh (không rõ lý lịch), bị cáo H điều khiển đến khu vực cửa khẩu T mua thuốc lá điếu nhập lậu. Riêng Đ ngồi trên xe ô tô 60B đợi người đến giao thuốc lá nhập lậu để chở về. Đến cửa khẩu T, bị cáo H gặp người đàn ông tên Tèo (không rõ lý lịch) hỏi mua 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 28.800 bao nhãn hiệu Jet, giá 167.000đ/10 bao và 1.200 bao nhãn hiệu loại Hero, giá 137.000đ/10 bao.

Đến khoảng 22 giờ 00 ngày 28/12/2018, theo yêu cầu của H, Đ điều khiển xe ô tô biển số 60B đến khu vực đất trống gần khu Công nghiệp Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để nhận thuốc lá nhập lậu do 02 xe ô tô 07 chỗ (không rõ đặc điểm, biển số) và những người trên 02 xe ô tô 07 chỗ đã giao số thuốc lá điếu nhập lậu lên xe ô tô biển số 60B. Đến 23 giờ 20 phút, Đ nhận xong toàn bộ thuốc lá điếu nhập lậu và Đ điều khiển xe ô tô biển số 60B ra khu vực cây xăng Khu công nghiệp đón H đi về Đồng Nai.

Lúc 00 giờ 20, ngày 29/12/2018, Đ điều khiển xe ô tô biển số 60B chở H cùng toàn bộ 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu về đến đường tỉnh lộ 8, đoạn khu phố X, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế-Chức vụ Công an huyện Củ Chi phối hợp Công an Thị trấn Củ Chi kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu và vật chứng liên quan.

Vật chứng vụ án gồm:

- 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 28.800 bao nhãn hiệu Jet và 1.200 bao nhãn hiệu loại Hero)

- 04 bao nylon màu trắng, 48 bao nylon màu xanh;

- 01 xe ô tô 16 chỗ màu bạc, hiệu Ford Transit, biển số 60B (đã trả cho bà Nguyễn Thị C).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Vũ Đức H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 và bị cáo Đỗ Duy Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Bị cáo Vũ Đức H đã có hành vi mua 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức H đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đỗ Duy Đ đã có hành vi vận chuyển thuê 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo Vũ Đức H thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Duy Đ đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Đức H từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Duy Đ từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô 16 chỗ màu bạc, hiệu Ford Transit, biển số 60B (đã trả cho bà Nguyễn Thị C). Đề nghị không xem xét.

Đối với 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 28.800 bao nhãn hiệu Jet và 1.200 bao nhãn hiệu loại Hero), 04 bao nylon màu trắng, 48 bao nylon màu xanh, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Vũ Đức H đã có hành vi mua 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức H đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đỗ Duy Đ có hành vi vận chuyển thuê 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo Vũ Đức H thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Duy Đ đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức được thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm vận chuyển, buôn bán; việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp

dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong từng hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[2.1] Đối với bị cáo Vũ Đức H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Tại phiên Tòa, bị cáo khai ngày 18/2/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Bị cáo đã kháng cáo bản án này và đang chờ xét xử phúc thẩm.

[2.2] Đối với bị cáo Đỗ Duy Đ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Ngày 20/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 07 (bảy) năm tù giam về tội "Vận chuyển hàng cấm", bản án đã có hiệu lực pháp luật; Tại phiên tòa, bị cáo khai ngày 26/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội "Vận chuyển hàng cấm", bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô 16 chỗ màu bạc, hiệu Ford Transit, biển số 60B, đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

- Đối với 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 28.800 bao nhãn hiệu Jet và 1.200 bao nhãn hiệu loại Hero), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 04 bao nylon màu trắng, 48 bao nylon màu xanh; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Đối với đối tượng tên Thanh, tên Tèo; quá trình điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử buộc bị cáo H và bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ chuyển tạm giam từ 29/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

[2]. Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Đ 08 (tám) năm tù;

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của bản án số: 138/2019/HS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Buộc bị cáo Đỗ Duy Đ phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2018 đến ngày 12/10/2018.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 30.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 28.800 bao nhãn hiệu Jet và 1.200 bao nhãn hiệu loại Hero), 04 bao nylon màu trắng, 48 bao nylon màu xanh (Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 18 ngày 04/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[4] Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Vũ Đức H và bị cáo Đỗ Duy Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Nhiện

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án "Buôn bán hàng cấm" đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch 100 viên).
- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.
- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.
- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vinh và bị cáo Phong có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 02/8/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA